

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV

1-171: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HOANG VAN TRINH
Last Middle First

Current Address

8033B-153 Ban quản lý 6 Xuân Tâm, Xuân Lộc Đồng Nai, Việt Nam

Date of Birth

9-9-1944

Place of Birth

Quảng Trị

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Chiến sỹ Cảnh Sát, Nhân viên ghi chép tin tức.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

24-6-1975 To

11-9-1980

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the CCP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

24-7-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG VAN TRINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THƯỜNG	21-8-1949	V8
HOÀNG THỊ THY HẰNG	20-5-1991	Con
HOÀNG THỊ DIỄM HUY	24-7-1993	Con
HOÀNG MINH TÂN	20-2-1995	Con
HOÀNG MINH TIẾN	1-4-1982	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-158 (Bà Thọ)

Việt Nam ngày 24-7-1989.

Chính Bà

Trước xin kính gửi lời thăm sức khỏe Bà. sau xin phép Bà cho tôi hỏi 1 câu.

* Tôi thiếu sự Cảnh sát sặc phục. Đi học tập cải tạo thời gian 5 năm 3 tháng 15 ngày.

Tháng 4/1988. Tôi có gửi 1 lá đơn:

“Questionnaire for ex political prisoner in VN.”
qua chương trình ODP Thái Lan kèm 1 giấy ra
thai. nhưng không thấy họ trả lời. Vào tháng 10/88
Nhà nước VN thông báo. Tôi lập Hồ sơ đầy đủ
theo diên học tập cải tạo được thả nấp tại Phòng
Xuất nhập Cảnh Tỉnh Đồng Nai. Vậy tình trạng
của tôi có đủ điều kiện để tái định cư tại H. Mỹ
Theo diên trên không? Mong bà vui lòng trả lời
cho tôi rõ để an tâm và xin Bà giúp đỡ nhiều.
Trân trọng kính chào Bà -

—
Linh
Hoàng Văn Trinh

FROM:

Hoàng Văn Trinh

Số 33B 18/3 Ban quản

Xuất bản AVION Lọc ĐỒNG

VIET-NAM.



VIET NAM

✠ 9999 đ

BƯU CHÍNH
S.M. 024

AUG 23 1989

air mail

30gr

PAR AVION

TO:

Bà Khúc Minh Thở

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A

BỘ NỘI VỤ
CỤC. Q. L. T. G
Trại Thủ Đức.
S~~ố~~ 642/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ quốc phòng - Nội vụ số ngày. và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định tha số: 449 Ngày 15 tháng 08 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: *Thương Văn Trinh*

Ngày, tháng, năm sinh: *09-09-1944*

Quê quán: *Quảng Trị*

Trú quán: *539/Lý Thái tử, quận 10, TP. Hồ Chí Minh*

Số liên cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ.

Thiếu úy Nhân Dân Cảnh Sát

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an xã phường: *Thôn 5, ấp 3, Xuân Tâm*

Thuộc Huyện quận *Quảng Trị* Tỉnh Thành phố: *Sông Nai*

và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: *12 tháng (Mười hai tháng)*

- Thời hạn đi đường: *02 Ngày* (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

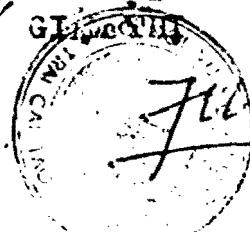
Lăn tay ngón trỏ phải

Của: *Thương Văn Trinh*

Người được cấp
giấy ký

Ngày 11 tháng 9 năm 1980

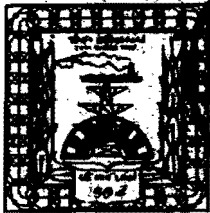
phó Giám đốc



Đại úy Phan Đức Phục

SAO Y BẢN CHÍNH
XÁC-NHẬN

QUẢN LÝ 17/10/1988



TRIM 000 K&A
M. CHỦ TỊCH

me

no

Nguyễn Văn Cui

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... XUÂN TÂM
Huyện, Quận... XUÂN LỘC
Tỉnh, Thành phố... ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số... 0001833
Quyển... 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... HOÀNG VĂN TRINH Nam hay nữ... NAM
Ngày, tháng, năm sinh... NGÀY CHÍN THÁNG CHÍN NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN
NGHỊ ĐỒN (09/9/1944)
Nơi sinh... ĐÌNH TRỊ THIÊN
Dân tộc... KINH Quốc tịch... VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>HOÀNG THỊ NHẬT</u>	<u>HOÀNG ĐỒN</u>
Tuổi	<u>1918</u>	<u>1914</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>MỘT TRỢ</u>	<u>THỢ HỖ</u>
Nơi thường trú	<u>SỐ 230 THẠCH HÀ, QUẢNG SƠN</u> <u>KINH SƠN, THUẬN HẢI.</u>	<u>SỐ 230 THẠCH HÀ, QUẢNG SƠN</u> <u>KINH SƠN, THUẬN HẢI.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
HOÀNG VĂN TRINH, 1944, KHU VỰC 6 XÃ XUÂN TÂM, HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

Người đứng khai ký
Ký tên : HOÀNG VĂN TRINH

Đã ký ngày 12 tháng 10 năm 1968
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
NGUYỄN TỰ DO : Ký tên và đóng dấu)

SAO Y BẢN CHÍNH

XÁC NHẬN

XUÂN TÂM Ngày 18 / 10 / 1968

T/M UBND XÃ

NGUYỄN TỰ DO

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm...

T/M U.B.N-D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



Trần Đình Giỏi

XUÂN LỘC, ngày 17 tháng 10 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TÂN

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý, đăng ký hộ tịch của UBND cấp cơ sở được quy định tại điều lệ quản lý, đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo nghị định số 84 ngày 16 tháng 01 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng Bộ trưởng).
- Sau khi xem xét đơn và hồ sơ xin công nhận hôn nhân thực tế của :

Ông HOÀNG VĂN TRINH và bà TRẦN THỊ THƯƠNG**QUYẾT ĐỊNH****ĐIỀU I :** Công nhận quan hệ vợ chồng của Ông HOÀNG VĂN TRINH

Sinh năm : 1944, CMND số : 270416196

Quốc quán : Hiện lương, Vĩnh Linh, Quảng trị.

Hiện thường trú tại : Khu vực 6, xã Xuân tân, Xuân lộc, Đồng nai.

Nghề nghiệp : Trồng cây lương thực.

Với bà TRẦN THỊ THƯƠNG

Sinh năm : 1949, CMND số : 270559670

Quốc quán : Nhân thọ, Quận trạch, Quảng bình.

Hiện thường trú tại : Khu vực 6, xã Xuân tân, Xuân lộc, Đồng nai.

Nghề nghiệp : Trồng cây lương thực.

Hai ông, bà đã chính thức có quan hệ vợ chồng với nhau từ năm 1974
Nay quan hệ hôn nhân đó vẫn tiếp tục duy trì.

- Quá trình chung sống đã sinh được 04 (bốn) người con :

1/- Hoàng thị Thu HỒNG , sinh năm 1971,

2/- Hoàng thị Diem THUY , sinh năm 1973,

3/- Hoàng Minh TÂN, sinh năm 1975,

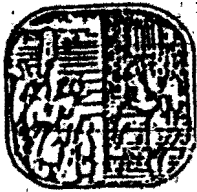
4/- Hoàng Minh TIẾN, sinh năm 1982.

ĐIỀU II : Quyết định này thay cho việc cấp giấy công nhận kết hôn.**ĐIỀU III :** Ông Trưởng ban Tư pháp xã, Ông, Bà có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 19 Tháng 10 Năm 1988

TM. UBND XÃ XUÂN TÂN
KTC HU TỊCH**TM. UBND XÃ XUÂN TÂN
CHỦ TỊCH****BUI VAN CHIEN : Ký tên và đóng dấu**

Nguyễn Văn Tài



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (Tên Tu-nhan) : HOÀNG VĂN TRINH
Last (Tên họ) : Hoàng Middle (Giữa) : Văn First (Tên gọi) : Trinh
DATE, PLACE OF BIRTH : 9-9-1944 tại Quảng Trị
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) : 9 Day (Ngày) : 9 Year (Năm) : 1944
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : —
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : — Married (Có lập gia đình) : Có lập
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 833B Tổ 3 Ban quản lý 6 Xã Xuân Tâm huyện
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) Yes (Có) Có No (Không) —
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 27-6-1975 To (Đến) : 11-9-1980
PLACE OF RE-EDUCATION : Z 30D K2 Hàm Tân, Thuận Hải
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Trồng cây lương thực
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Đoàn trưởng Cảnh sát
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Nhân viên chính trị Date (năm) : 1972
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có IV Number (Số hồ sơ) : Chưa có
No (Không) : —
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 5 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 833B Tổ 3 Ban quản lý 6
Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai, VIỆT NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) :

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : — No (Không) : Không
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : —
NAME & SIGNATURE : Hoàng Văn Trinh Trinh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) : 833B Tổ 3 Ban
quản lý 6, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai, Việt Nam
DATE :
Month (Tháng) : 7 Day (Ngày) : 24 Year (Năm) : 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

HOANG VAN TRINH

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THƯỜNG	21-8-1949	V3
HOÀNG THỊ THU HẰNG	20-5-1971	Con
HOÀNG THỊ DIỆM THUY	24-7-1973	Con
HOÀNG MINH TÂN	20-2-1975	Con
HOÀNG MINH TIẾN	1-4-1982	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải TạoHỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV:4

YES.

1-171

Yes! No

1. APPLICANT IN VIETNAM

HOANG
LASE

VAN
Middle

TRINT
First

Current Address ĐP 336, Lô 3 Bùn quẩn cũ 6 Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai, v. Nam

Date of Birth 9-9-1944 Place of Birth Quang Tri

Previous Occupation (before 1975) Phan My Lam, Col. Phan My Nghiep, Tan Ue
(Rank & Position)

2. "TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP" Dates : From 22-6-1975 To 11-4-1980

2. SPONSOR'S NAME:

Name _____

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the CSP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130

Date Prepared:

24-7-11989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG VAN TRINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THƯỜNG	2-8-1949	Vợ
HOÀNG THỊ THU HẰNG	26-5-1951	Con
HOÀNG THỊ DIỆM THUY	24-7-1953	Con
HOÀNG MINH TÂN	20-2-1975	Con
HOÀNG MINH TIẾN	1-4-1989	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thụy)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HOÀNG VĂN TRINH
Last (Ten Họ) : H Middle (Tên Giữa) : V First (Tên Họ) : T
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 - 9 - 1944 Tại Quảng Trị
(Nam, nơi sinh) : Month (Tháng) : 9 Day (Ngày) : 9 Year (Năm) : 1944
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : Nữ
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) : Single (Độc thân) : Độc thân Married (Có lập gia đình) : Có lập gia đình
ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt-Nam) : Số 33B Tổ 3 Ban quản lý 6 Xã Xuân Tâm huyện
Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai VIỆT NAM
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) : Có No (Không) : Không
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 27-6-1975 To (Đến) : 11-9-1980
PLACE OF RE-EDUCATION : 7.30 D.K. Hàm Tân, Thuận Hải
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Tổng cây bông thối
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Không
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Nhân viên chấp hành tin tức
Date (nam) : 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có nộp IV Number (Số hồ sơ) : Chưa có
No (Không) : Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 5 người
(Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ :
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Số 33B Tổ 3 Ban quản lý 6
Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai - VIỆT NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) :
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : Không No (Không) : Không
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) :
NAME & SIGNATURE : Hoàng Văn Trinh Trinh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chu ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) : Số 33B Tổ 3
Ban quản lý 6 Xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai, Việt Nam
DATE :
Month (Tháng) : 7 Day (Ngày) : 24 Year (Năm) : 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HOÀNG VĂN TRINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THƯỜNG	21-8-1949	Vợ
HOÀNG THỊ THU HẰNG	20-5-1971	Cow
HOÀNG THỊ DIỄM THUY	24-7-1973	Cow
HOÀNG MINH TÂN	20-2-1975	Cow
HOÀNG MINH TIẾN	1-4-1982	Cow

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 8/29/59
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP; Date _____
☐ Number; via; letter